

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, đối với:

- Các bị cáo:

1. Trần Duy Th, sinh năm 1993 tại xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn B, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hiến K và bà Phạm Thị Th; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2021, đến ngày 12/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

2. Trần Trung D, sinh năm 1987 tại xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn B, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh và bà Trần Thị Nh; có vợ là Trần Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2021, đến ngày 12/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

3. Trần Văn H, sinh năm 1991 tại xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn B, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn

hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Phạm Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2021, đến ngày 12/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

4. Ngô Trung S, sinh năm 1985 tại xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn B, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H (đã chết) và bà Ngô Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2021, đến ngày 12/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

5. Trần Mạnh T, sinh năm 1990 tại xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn B, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công M và bà Lương Thị X; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2021, đến ngày 12/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

6. Trần Văn D1, sinh năm 1991 tại xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn B, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Trần Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2021, đến ngày 12/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

7. Trần Đình B, sinh năm 1982 tại xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn B, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình C (đã chết) và bà Vũ Thị S; có vợ là Trần Thị H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2021, đến ngày 12/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/12/2021, Ngô Trung S, Trần Duy Th, Trần Văn D1, Trần Văn H, Trần Trung D gặp nhau ở ngoài đường thôn B, xã Tr và cùng rủ nhau đi đến chơi tại nhà ở của Trần Đình B. Khi các đối tượng đến thì B không có nhà thì D, H, Th, S cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”, các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ có sẵn để ở trên giường rồi ngồi xuống 02 chiếc chiếu được trải sẵn từ trước dưới nền nhà ở của B để đánh bạc, tại

thời điểm đó thì D1 chưa tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/12/2021, Trần Mạnh T đi đến nhà B thì thấy có D, H, Th, S đang đánh bạc nên T ngồi xuống tham gia đánh bạc, tiếp đó thì D1 từ trên giường cũng ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Một lúc sau Trần Đình B đi về nhà ở của mình thì thấy các đối tượng đánh bạc, nhưng do nể nang quen biết nên B để cho các đối tượng tiếp tục đánh bạc tại nhà ở của mình. Đến khoảng 22 giờ ngày 03/12/2021, trong khi các đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài sản như sau:

- Thu tại nền nhà nơi các đối tượng đánh bạc: 8.340.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài; 01 chiếc chiếu cói; 01 chiếc chiếu nhựa.

- Thu tại sân nhà ở của Trần Đình B: 01 xe mô tô BKS 90B3-417.12.

- Kiểm tra người các đối tượng thu giữ của Trần Đình B 01 điện thoại OPPO Neo5; Trần Mạnh T 01 điện thoại Nokia 105 và 01 điện thoại Realme C2; Trần Duy Th 01 điện thoại Realme; Trần Văn D1 01 điện thoại Samsung Galaxy J8; Trần Văn H 01 điện thoại Redmi Note9S; Trần Trung D 01 điện thoại OPPO A35.

Quá trình điều tra xác định hình thức, quy mô, tính chất của vụ đánh bạc như sau: Các đối tượng tham gia đánh bạc sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài có thứ tự từ: A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Mỗi loại cây bài này có 4 chất, trong đó quy ước thứ tự các chất từ to nhất đến nhỏ nhất lần lượt là Rô, Cơ, Tép, Bích. Để đánh bạc, đầu tiên một người chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài rồi độ điểm, ai có bài lớn nhất sẽ cầm cái. Sau đó, ở mỗi ván bài mỗi người chơi phải bỏ ra 20.000 đồng gọi là tiền vào “gà”, người cầm cái chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài. Sau khi lên bài mà người nào tham gia chơi tiếp thì “tố” thêm tiền nhưng không quá 02 lượt, mỗi lượt không được quá 200.000 đồng và lần lượt tố từ người cầm cái theo chiều ngược kim đồng hồ, ai không chơi thì úp bài vào “nọc”. Khi “tố” xong thì độ điểm, bài của người chơi lớn nhất (kể cả về chất bài) sẽ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền “gà” và tiền “tố” thêm, người thắng sẽ được cầm cái ở ván bài tiếp theo. Các đối tượng quy ước ván bài lớn nhất được tính theo thứ tự: Lớn nhất là bài “sáp” có 03 cây bài cùng loại; tiếp đến là bài “liêng” có 03 cây bài thứ tự liền kề nhau; bài “đầu hình” (còn gọi là bài “ảnh”) tức là bài có các cây J, Q hoặc K nhưng không tạo thành “sáp” hoặc “liêng”, sau cùng là bài “tính điểm”, người chơi cộng 03 quân bài với nhau, bài 9 điểm là lớn nhất, trong đó A (át) được tính 1 điểm, các quân bài từ 10 đến K tính 0 điểm. Các đối tượng quy ước với nhau nếu bài “sáp” hoặc “đồng hoa” thì người thắng không tính thêm tiền; các đối tượng đánh bạc không phải nộp khoản tiền nào cho Trần Đình B. Quá trình đánh bạc, Trần Trung D sử dụng hơn 1.000.000 đồng; Ngô Trung S sử dụng 750.000 đồng; Trần Văn H sử dụng hơn 1.000.000 đồng; Trần Duy Th sử dụng khoảng 1.200.000 đồng; Trần Mạnh T sử dụng gần 3.000.000 đồng; Trần

Văn D1 sử dụng khoảng 600.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng đã, đang và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 8.340.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình B tại thôn B, xã Tr, huyện B. Quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-TA ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1, Trần Đình B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1, Trần Đình B phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1, Trần Đình B. Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T. Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn D1, Trần Đình B. Xử phạt các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T; mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Xử phạt các bị cáo Trần Văn D1, Trần Đình B; mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ; được đối trừ 09 (chín) ngày tạm giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Văn D1, Trần Đình B. Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1, Trần Đình B; mỗi bị cáo từ 01 đến 02 triệu đồng. Về vật chứng của vụ án, áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.340.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ, 02 chiếc chiếu.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố; lời nói sau cùng của các bị cáo, đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1, Trần Đình B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 03/12/2021, tại nhà ở của Trần Đình B thuộc thôn B, xã Tr, huyện B; Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1 đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền với hình thức chơi “Liêng”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.340.000 đồng.

Trong vụ án này các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1 cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ xem xét quy mô và mức độ tham gia đánh bạc của từng bị cáo để cân nhắc khi lượng hình. Đối với bị cáo Trần Đình B không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cho các bị cáo khác sử dụng nhà của mình làm nơi đánh bạc nên giữ vai trò người giúp sức.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Với hành vi trên, các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1, Trần Đình B phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1, Trần Đình B đều là những đối tượng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả 07 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; tại phiên tòa, các bị cáo đều xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn

có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra bị cáo Trần Duy Th có ông nội được tặng thưởng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; bị cáo Trần Đình B có bố đẻ được tặng Huy hiệu và Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn nên tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt :

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đánh giá toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1, Trần Đình B đều là những đối tượng có nhân thân tốt, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo Th, D, H, S, T thời gian tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Đối với bị cáo D1 tham gia đánh bạc ở mức độ và sử dụng số tiền vào việc đánh bạc ít hơn, bị cáo B không trực tiếp đánh bạc do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ của các bị cáo D1, B sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Đối với các bị cáo Trần Văn D1, Trần Đình B do điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 7 bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án và các đồ vật, tài sản đã tạm giữ:

- Đối với 01 điện thoại OPPO Neo5 thu giữ của Trần Đình B; 01 điện thoại Nokia 105 và 01 điện thoại Realme C2 thu giữ của Trần Mạnh T; 01 điện thoại Realme và 01 xe mô tô BKS 90B3-417.12 là tài sản hợp pháp của Trần Duy Th; 01 điện thoại Samsung Galaxy J8 thu giữ của Trần Văn D1; 01 điện thoại Redmi Note9S thu giữ của Trần Văn H; 01 điện thoại OPPO A35 thu giữ của Trần Trung D, tài liệu điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 8.340.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 bộ tú lơ khơ, 02 chiếc chiếu không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1, Trần Đình B. Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T. Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn D1, Trần Đình B. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1, Trần Đình B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T; mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2022).

Xử phạt các bị cáo Trần Văn D1, Trần Đình B; mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được đối trừ 09 (chín) ngày tạm giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Trần Văn D1, Trần Đình B được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Văn D1, Trần Đình B.

Giao các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1, Trần Đình B cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; các bị cáo Th, D, H, S, T phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo Th, D, H, S, T vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo nếu các bị cáo Th, D, H, S, T vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp các bị cáo D1, B thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với: các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn

D1, Trần Đình B; mỗi bị cáo 1.000.000đ (Một triệu đồng). Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.340.000đ (Tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ, 02 chiếc chiếu. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chỉ ngày 26/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam).

4. Án phí: Các bị cáo Trần Duy Th, Trần Trung D, Trần Văn H, Ngô Trung S, Trần Mạnh T, Trần Văn D1, Trần Đình B; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- UBND xã Tr, huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng